

QUY ĐỊNH

Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 999 /QĐ-UBND
ngày 29 /4 /2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Điều 1. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương

1. Điều kiện hỗ trợ

Người lao động được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động từ 01 tháng liên tục trở lên (tính từ ngày 01/4/2020 đến hết ngày 30/6/2020) và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01/4/2020 đến ngày 01/6/2020.

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương.

- Làm việc tại các doanh nghiệp không có doanh thu hoặc không còn nguồn tài chính để trả lương (sau khi đã sử dụng các quỹ dự phòng tiền lương, nguồn lợi nhuận sau thuế và các nguồn tài chính hợp pháp khác của doanh nghiệp, số dư đến ngày 31/3/2020) do ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện:

- Hồ sơ đề nghị gồm: Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội và có xác nhận của tổ chức công đoàn cơ sở (nếu có) theo **Mẫu số 01** ban hành kèm theo Quyết định này; Bản sao văn bản thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương; Bản sao Báo cáo tài chính năm 2019, quý I năm 2020 và các giấy tờ chứng minh tài chính khác của doanh nghiệp.

- Trình tự, thủ tục thực hiện:

+ Doanh nghiệp lập Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ không hưởng lương bảo đảm điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này; đề nghị tổ chức công đoàn cơ sở (nếu có) và cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận Danh sách này.

+ Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Danh sách theo đề nghị của doanh nghiệp, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã

hội của người lao động theo quy định tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này và gửi doanh nghiệp.

+ Doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở (đối với các doanh nghiệp hoạt động ngoài các Khu công nghiệp tỉnh), gửi hồ sơ đề nghị đến Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh (đối với các doanh nghiệp hoạt động trong các Khu công nghiệp tỉnh). Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

+ Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường hợp không phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Danh sách và kinh phí hỗ trợ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp các phòng chức năng của huyện niêm yết công khai danh sách chi trả và thực hiện chi trả hỗ trợ cho người lao động làm việc tại doanh nghiệp hoạt động ngoài các Khu công nghiệp tỉnh; Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh niêm yết công khai danh sách chi trả và thực hiện chi trả hỗ trợ cho người lao động làm việc tại doanh nghiệp hoạt động trong các Khu công nghiệp tỉnh.

Điều 2. Hỗ trợ hộ kinh doanh

1. Điều kiện hỗ trợ:

Hộ kinh doanh có doanh thu do cơ quan thuế thực hiện quản lý thuế đối với hộ kinh doanh năm 2020 dưới 100 triệu đồng, được xác định tại thời điểm ngày 15/01/2020 theo quy định của pháp luật quản lý thuế. Tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01/4/2020 theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện:

- Hồ sơ đề nghị gồm: Giấy đề nghị hỗ trợ theo **Mẫu số 02** ban hành kèm theo Quyết định này; Bản sao Thông báo nộp thuế theo Mẫu số 01/TBT-CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh.

- Trình tự, thủ tục thực hiện:

+ Hộ kinh doanh gửi Hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Trong 05 ngày, Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh; niêm yết công khai; tổng hợp, báo cáo gửi Chi cục Thuế.

+ Trong 02 ngày làm việc, Chi cục Thuế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp. Trong 03 ngày, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, tổng hợp gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

+ Trong 02 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường hợp không phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Căn cứ danh sách và kinh phí hỗ trợ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp các phòng chức năng của huyện niêm yết công khai danh sách chi trả và thực hiện chi trả hỗ trợ cho hộ kinh doanh theo quy định.

Điều 3. Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp

1. Điều kiện hỗ trợ:

Người lao động được hỗ trợ kinh phí khi có đủ các điều kiện sau đây: Có giao kết hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trước thời điểm ngày 01/4/2020 và đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2020 đến hết ngày 15/6/2020 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định; không có thu nhập hoặc có thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện:

- Hồ sơ đề nghị gồm: Giấy đề nghị hỗ trợ theo **Mẫu số 03** ban hành kèm theo Quyết định này; Bản sao một trong các giấy tờ: hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động; Quyết định thôi việc; Thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc; Bản sao sổ bảo hiểm xã hội hoặc xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp (*trường hợp không có sổ bảo hiểm xã hội thì người lao động nêu rõ lý do trong Giấy đề nghị hỗ trợ*).

- Trình tự, thủ tục thực hiện:

+ Căn cứ Hồ sơ đề nghị của người lao động, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát và xác nhận mức thu nhập, tổng hợp danh sách trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Trong 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, tổng hợp gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

+ Trong 03 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ theo đề nghị của Sở Lao động -

Thương binh và Xã hội. Trường hợp không phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Căn cứ Danh sách và kinh phí hỗ trợ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp các phòng chức năng của huyện niêm yết công khai danh sách chi trả và thực hiện chi trả hỗ trợ cho người lao động theo quy định.

Điều 4. Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm

1. Điều kiện hỗ trợ:

Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau: Mất việc làm và có thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ, trong thời gian từ ngày 01/4/2020 đến ngày 30/6/2020; Cư trú hợp pháp tại địa phương; Thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp, làm một trong những công việc sau: bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định; thu gom rác, phế liệu; bốc vác, vận chuyển hàng hóa; lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe xích lô chở khách; bán lẻ xổ số lưu động; tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện:

- Hồ sơ đề nghị gồm: Giấy đề nghị hỗ trợ theo **Mẫu số 04** ban hành kèm theo Quyết định này. Trường hợp người lao động có nơi thường trú và tạm trú không trong phạm vi một huyện, tỉnh, nếu đề nghị hưởng hỗ trợ tại nơi thường trú thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tạm trú về việc không đề nghị hưởng các chính sách theo Quyết định này và ngược lại.

- Trình tự, thủ tục thực hiện:

+ Sau ngày 15 hàng tháng, người lao động gửi Hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Trong 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát và lập danh sách người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ với sự tham gia giám sát của đại diện các tổ chức chính trị - xã hội và công khai với cộng đồng dân cư; niêm yết công khai danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ trong 02 ngày làm việc; tổng hợp danh sách người lao động đủ điều kiện gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện (*Danh sách hỗ trợ cho đối tượng là người lao động bán lẻ xổ số lưu động phải được lập riêng để thuận lợi cho việc thanh quyết toán*).

+ Trong 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, tổng hợp gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

+ Trong 03 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ theo đề nghị của Sở Lao động -

Thương binh và Xã hội. Trường hợp không phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Căn cứ Danh sách và kinh phí hỗ trợ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp các phòng chức năng của huyện niêm yết công khai danh sách chi trả và thực hiện chi trả hỗ trợ cho người lao động theo quy định.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ người bán lẻ xô số lưu động được bảo đảm từ các nguồn tài chính hợp pháp của Công ty TNHH MTV xô số kiến thiết tỉnh và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

Điều 5. Hỗ trợ người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng (bao gồm cả thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng, thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động hằng tháng)

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ danh sách đối tượng hưởng trợ cấp ưu đãi tháng 4/2020, rà soát, lập danh sách đối tượng theo Mẫu số 05a và Mẫu số 05b ban hành kèm theo Quyết định này, rà soát, tổng hợp gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

2. Trong 03 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ theo Mẫu số 06a và Mẫu số 06b ban hành kèm theo Quyết định này theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Căn cứ Danh sách và kinh phí hỗ trợ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp các phòng chức năng của huyện niêm yết công khai danh sách chi trả và thực hiện chi trả hỗ trợ theo quy định.

Điều 6. Hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ danh sách đối tượng hưởng trợ cấp xã hội tại cộng đồng tháng 4/2020, rà soát, lập danh sách đối tượng theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Quyết định này, rà soát, tổng hợp gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

2. Trong 03 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Căn cứ Danh sách và kinh phí hỗ trợ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp các phòng chức năng của huyện niêm yết công khai danh sách chi trả và thực hiện chi trả hỗ trợ theo quy định.

Điều 7. Hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo

1. Căn cứ danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đến ngày 31/12/2019 đã được Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020. Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, lập danh sách đối tượng theo **Mẫu số 08**, **Mẫu số 09** và **Mẫu số 10** ban hành kèm theo Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, tổng hợp gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

3. Trong 03 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Căn cứ Danh sách và kinh phí hỗ trợ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp các phòng chức năng của huyện niêm yết công khai danh sách chi trả và thực hiện chi trả hỗ trợ theo quy định.

Điều 8. Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động

1. Điều kiện vay vốn:

Có từ 20% hoặc từ 30 người lao động trở lên đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc phải ngừng việc từ 01 tháng liên tục trở lên; đã trả trước tối thiểu 50% tiền lương ngừng việc cho người lao động trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2020 đến hết ngày 30/6/2020. Đang gặp khó khăn về tài chính, không cân đối đủ nguồn để trả lương ngừng việc cho người lao động, đã sử dụng hết quỹ dự phòng tiền lương để trả lương cho người lao động ngừng việc. Không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm ngày 31/12/2019.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện:

a) Hồ sơ đề nghị gồm:

Giấy đề nghị vay vốn theo **Mẫu số 11** ban hành kèm theo Quyết định này. Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã/hộ kinh doanh, Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có), Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định), Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài). Danh sách người lao động phải ngừng việc do người sử dụng lao động lập có xác nhận của tổ chức công đoàn cơ sở (nếu có) và xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội nơi người sử dụng lao động đóng bảo

hiểm xã hội cho người lao động theo **Mẫu số 12** ban hành kèm theo Quyết định này. Bản sao Báo cáo tài chính năm 2019, Báo cáo tài chính quý I năm 2020 (đối với doanh nghiệp và tổ chức).

b) Trình tự, thủ tục thực hiện:

+ Chậm nhất ngày 05 hàng tháng, người sử dụng lao động có nhu cầu gửi hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có trụ sở hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc nơi cư trú (đối với hộ kinh doanh, cá nhân). Đối với doanh nghiệp hoạt động trong các Khu công nghiệp thì gửi hồ sơ qua Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.

+ Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh thẩm định, tổng hợp danh sách theo **Mẫu số 12** và **Mẫu số 13** kèm theo Quyết định này, rà soát, tổng hợp gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

+ Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Danh sách (**Mẫu số 14**) theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, gửi Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và người sử dụng lao động trong danh sách. Trường hợp không phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ vay và Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh phê duyệt cho vay. Trường hợp không cho vay thì thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do đến người sử dụng lao động.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện thống nhất việc hỗ trợ theo quy định tại Quyết định này; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong tổ chức thực hiện. Tổng hợp, báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề vượt thẩm quyền.

- Tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Tham mưu thành lập các Tổ kiểm tra quá trình triển khai thực hiện tại các địa phương, kịp thời xử lý những vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền.

- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả thực hiện Quyết định này định kỳ hàng tháng.

2. Sở Tài chính

- Căn cứ quy định tại Quyết định này và số thực chi từ ngân sách Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Tài chính.

- Hướng dẫn việc thanh quyết toán ngân sách Nhà nước, kinh phí thực hiện hỗ trợ theo quy định.

3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

- Tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị của các doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Thực hiện chi hỗ trợ cho người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

- Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong tổ chức thực hiện. Tổng hợp, báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề vượt thẩm quyền.

4. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Phối hợp với các sở, ngành tăng cường công tác tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, hướng dẫn người sử dụng lao động về thủ tục, hồ sơ và thực hiện cho vay theo quy định.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cơ quan thông tấn, báo chí, các Sở, ngành và địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Quyết định này.

6. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Thực hiện xác nhận danh sách lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại Điều 1 và Điều 8 Quyết định này.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác hướng dẫn, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân về các cơ chế, chính sách, giải pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

- Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định, không để lợi dụng, trục lợi chính sách ngay từ khâu rà soát, lập danh sách, thẩm định, chi trả hỗ trợ và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện chính sách tại địa bàn dân cư thôn, khu phố và xã, phường, thị trấn.

8. Các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND cấp huyện báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này định kỳ trước ngày 20 hàng tháng gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định, trình tự thủ tục thực hiện hỗ trợ các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

2. Những nội dung không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Quyết định 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức liên quan đến hoạt động hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Hòa